

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**
Bản án số: 124/2025/HSST
Ngày: 22-4-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích N

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Lê P, ông Nguyễn Văn Đ

Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị M.T - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
tham gia phiên tòa: ông Chu Đức T - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62/2025/TLST-HS, ngày 25 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Võ Ngọc T**; Giới tính: nam;

Sinh ngày: 07/8/1978, tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKKHTT: khu phố I, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: không;

Con ông Huỳnh Văn N1, sinh năm 1955;

Con bà Võ Thị H, sinh năm 1959;

Anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình;

Vợ Lê Thị Thúy V, sinh năm 1979

Con: có 02 người, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 04/11/2021, TAND thành phố Phan Thiết áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 18 tháng, tại Quyết định số 64/2021/QĐ-TA. Hiện T chưa chấp hành quyết định này.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại Tạm giam Khu vực P - Công an tỉnh B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông Nguyễn Thanh H1, sinh năm: 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: khu phố B, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Lý Phúc H2, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố B, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Trần Thị Thanh T1, sinh năm: 1988, (Vắng mặt)

3. Phạm Hữu V1, sinh năm: 1993, (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào cuối năm 2021, Huỳnh Võ Ngọc T làm thuê cho ông Nguyễn Văn T2 (sinh năm 1965, trú tại khu phố B, phường B, thành phố P) với công việc là trông coi đất tại khu đất bên cạnh dự án khu D thuộc khu phố E, phường P, thành phố P do ông T2 làm chủ. Trong thời gian trông coi tại khu đất, T được ông T2 thuê trồng 200 cây gỗ Giáng Hương tại khu đất trên, T trông coi đất cho ông T2 được khoảng 01 năm thì nghỉ.

Tháng 12/2023, khi T đến khu đất của ông T2 thì thấy nhiều cây gỗ Giáng Hương không có ai trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. T liên hệ với Lý Phúc H2 (sinh năm 1989, trú tại khu phố A, phường B, thành phố P) và Trần Thị Thanh T1 (sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận) nói: “*Cây của anh trông không ai chăm sóc sợ để vậy cây chết, 02 đưa ra nhỏ về trông*”, H2 và T1 tin là thật nên đồng ý. Sau đó H2 và T1 thuê Phạm Hữu V1 (sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận) để nhổ và vận chuyển cây. Đến ngày 28/12/2023, V1 điều khiển xe ba gác (không rõ biển số) đi cùng T, T1, H2 đến khu đất trên để nhổ các cây gỗ Giáng Hương đang được trồng trên khu đất này. Sau khi T nhổ được 03 cây gỗ Giáng Hương thì đi về trước và những người còn lại tiếp tục nhổ cây. Khi T và những người được T thuê nhổ được 26 cây gỗ Giáng Hương thì Nguyễn Thanh H1 (sinh năm 1992, trú tại khu phố B, phường B, thành phố P) là con trai của ông Nguyễn Văn T2 phát hiện nên đã trình báo Công an phường P giải quyết.

Đến ngày 29/12/2023, T tiếp tục gọi điện cho Lý Phúc H2, T nói dối với H2 là T đã giải quyết xong vấn đề về những cây gỗ Giáng Hương rồi, yêu cầu H2 đến chở 26 cây gỗ Giáng Hương mà nhóm của T đã nhổ gốc vào ngày 28/12/2023 đang để tại khu đất thuộc khu phố E, phường P, thành phố P. H2 tin là thật nên H2 liên hệ V1 đến chở 26 cây gỗ G, khi V1 cùng H2 và T2 đang vận chuyển 26 cây gỗ G thì Công an phường P phát hiện, đưa tất cả về trụ sở Công an phường P làm việc cùng tang vật là 26 cây gỗ Giáng Hương.

Vật chứng của vụ án: 26 cây gỗ Giáng Hương, có chu vi gốc từ 15-35cm, đường kính gốc từ 4,8 - 11cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 230 ngày 25/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: 26 cây gỗ Giáng Hương, có chu vi gốc từ 15 - 35cm, đường kính gốc từ 4,8 - 11cm, cây sinh trưởng bình thường tại thời điểm ngày 28/12/2023, trị giá 11.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng: 26 cây gỗ Giáng Hương là tài sản của ông Nguyễn Văn T2. Cơ quan điều tra đã trả lại 26 cây gỗ Giáng Hương cho ông Nguyễn Thanh H1 (là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T2).

Về dân sự: trong giai đoạn điều tra ông Nguyễn Thanh H1 yêu cầu Huỳnh Võ Ngọc T bồi thường số tiền 60.000.000 đồng là giá trị tài sản bị trộm, bị cáo T chưa thực hiện việc bồi thường, nhưng trước thời điểm Tòa án mở phiên tòa và tại phiên

tòa hôm nay bị cáo có đơn và ý kiến trình bày xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì về dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số: 60/CT/VKSPT-HS ngày: 24/3/2025, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Huỳnh Võ Ngọc T phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Võ Ngọc T từ 06 đến 09 tháng tù.

Xử lý vật chứng và dân sự: đề nghị HĐXX xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ xác định hành vi: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo được nêu trong Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết là đúng thực tế. Nhận thấy lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định: Đây là vụ án “Trộm cắp tài sản” do Huỳnh Võ Ngọc T thực hiện. Từ ngày 28/12/2023 đến ngày 29/12/2023, tại khu đất của ông Nguyễn Văn T2 thuộc khu phố E, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Huỳnh Võ Ngọc T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 26 cây gỗ Giáng Hương, trị giá 11.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn T2 thì bị phát hiện.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn tư lợi bất chính nên đã thực hiện việc chiếm đoạt tài sản. Hành vi của Huỳnh Võ Ngọc T gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên phải xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Huỳnh Võ Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Võ Ngọc T đã thành khẩn khai báo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên được áp dụng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 26 cây gỗ Giáng Hương cho ông Nguyễn Thanh H1 (là đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T2).

[6] Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Thanh H1 không yêu cầu Huỳnh Võ Ngọc T bồi thường gì về dân sự nên HĐXX không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 50, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Võ Ngọc T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Võ Ngọc T **09 (chín)** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2025.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Võ Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/4/2025.

Nơi nhận:

- Theo Điều 262 BLTTHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Ngọc